

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 4010/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến quy định tại Điều 2 Nghị quyết này (trừ những đối tượng được miễn thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan được giao nhiệm vụ hoặc được phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Mức thu bằng 50% mức thu phí, lệ phí quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016, số 07/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2017, số 21/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017, số 28/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017, số 03/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2023 được áp dụng đối với 03 khoản phí và 05 khoản lệ phí sau:

a) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

c) Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

d) Lệ phí đăng ký kinh doanh.

đ) Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

e) Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

f) Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

g) Lệ phí hộ tịch.

2. Mức thu bằng 80% mức thu phí quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016, số 07/2022/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 được áp dụng đối với 05 khoản phí sau:

a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất.

c) Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt.

d) Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất.

đ) Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Bổ sung kinh phí đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ công cho các cơ quan, đơn vị trong trường hợp không đảm bảo nguồn kinh phí khi thực hiện mức thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá X Kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường